

Số: *91*/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày *24* tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường xây dựng công trình  
Tiểu dự án sửa chữa nâng cấp hệ thống thủy lợi Đăk Kít và hạ tầng  
nông thôn khu vực xã Đăk Môn, huyện Đăk Glei - Hợp phần thủy lợi**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Xét đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 25/TTr-STNMT ngày 18/01/2018 về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường công trình Tiểu dự án sửa chữa nâng cấp hệ thống thủy lợi Đăk Kít và hạ tầng nông thôn khu vực xã Đăk Môn, huyện Đăk Glei - Hợp phần thủy lợi và ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tại Văn bản số 165/HĐTĐGD ngày 18/01/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt giá đất cụ thể tại xã Đăk Môn, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Tiểu dự án sửa chữa nâng cấp hệ thống thủy lợi Đăk Kít và hạ tầng nông thôn khu vực xã Đăk Môn, huyện Đăk Glei - Hợp phần thủy lợi (*chi tiết có phụ lục giá đất cụ thể kèm theo*).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Đăk Glei và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (CVP, PVP<sub>NNTN</sub>);
- Lưu: VT-NNTN<sub>9</sub>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Tuy**

**PHỤ LỤC**

Giá đất cụ thể tại xã Đăk Môn, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum để tính tiền bồi thường xây dựng công trình Tiểu dự án sửa chữa nâng cấp hệ thống thủy lợi Đăk Kít và hạ tầng nông thôn khu vực xã Đăk Môn - Hợp phần thủy lợi (Kèm theo Quyết định số 91 /QĐ-UBND ngày 24 /01/2018 của UBND tỉnh)

STT	Loại đất	Giá đất theo QĐ số 72/2014/QĐ-UBND (đồng/m <sup>2</sup> )	Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)	Giá đất cụ thể (đồng/m <sup>2</sup> )
1	Đất trồng lúa 02 vụ	19.000	1,2	22.800
2	Đất trồng cây hàng năm khác	6.000	1,26	7.560
3	Đất trồng cây lâu năm	6.000	1,28	7.680
4	Đất rừng sản xuất	3.000	1,32	3.960
5	Đất ở tại nông thôn - giáp đất quy hoạch xã Đăk Môn đến hết ranh giới xã Đăk Môn (Đường ĐH85)	200.000	1,2	240.000